

Số 157 /2002/QĐ-UB

Ngh.
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
V/v ban hành bảng giá chuẩn tối thiểu tính lệ phí trước bạ
các loại xe ô tô, gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ ;
- Căn cứ quyết định số 93/TC/QĐ-TCT ngày 21/01/1997 của Bộ Tài chính ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe gắn máy ;
- Căn cứ Thông tư số 69/2002/TT-BTC ngày 16/8/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quyết định số 41/2002/QĐ-TTg ngày 18/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống thất thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp qua giá bán trong hoạt động kinh doanh xe ô tô, hai bánh gắn máy ;
- Xét đề nghị của Cục Thuế thành phố (công văn số 9411/CT-Ng.V ngày 19/11/2002) và Sở Tài chính-Vật giá thành phố (công văn số 4325/TCVG-BVG ngày 10/12/2002 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành bảng giá chuẩn tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại xe ô tô, xe gắn máy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm).

Điều 2.- Giá trị xe ô tô, xe gắn máy tính lệ phí trước bạ là giá thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng (loại hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành) hoặc giá trị thực tế của xe ô tô, xe gắn máy do người nộp lệ phí trước bạ tự khai (trong trường hợp không nhất thiết phải có hóa đơn theo quy định), nhưng không được thấp hơn mức giá chuẩn tính lệ phí trước bạ ban hành theo quyết định này (trường hợp trong bảng giá có quy định giá xe mới có gốc nguyên tệ, thì trị giá tính lệ phí trước bạ quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập tờ khai tính lệ phí trước bạ).

Trong một số trường hợp áp dụng giá tính lệ phí trước bạ theo quy định sau đây :

1- Xe ô tô, xe gắn máy mới (100%) do các tổ chức trong nước (bao gồm cả đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có giấy phép sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam, trực tiếp bán cho các

đối tượng đăng ký chủ sở hữu, sử dụng thì giá tính lệ phí trước bạ là giá bán thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng (loại hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành).

2- Xe ô tô, xe gắn máy mua theo phương thức đấu thầu, đấu giá theo đúng quy định của Pháp lệnh về đấu thầu, đấu giá (kể cả mua hàng tịch thu bán ra) thì giá tính lệ phí trước bạ là giá trúng đấu thầu, đấu giá hoặc giá mua hàng tịch thu thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng.

3- Xe ô tô, xe gắn máy do các cá nhân, đơn vị, tổ chức kinh tế (Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Công ty Liên doanh,...) nhập vào để sử dụng, trị giá tính lệ phí trước bạ tính theo bảng giá ban hành kèm theo quyết định này, nhưng nếu trị giá thực tế của xe (Giá CIF + Thuế nhập khẩu + Thuế tiêu thụ đặc biệt) cao hơn giá chuẩn thì giá tính lệ phí trước bạ là giá CIF + Thuế nhập khẩu + Thuế tiêu thụ đặc biệt (kể cả trường hợp được miễn thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt).

4- Các loại xe ô tô, xe gắn máy chưa có trong bảng giá chuẩn ban hành kèm theo quyết định này, giá tính lệ phí trước bạ tính bằng xe có giá trị tương đương, đồng thời trong vòng 7 ngày các Chi cục Thuế quận, huyện và Phòng thu lệ phí trước bạ phải có văn bản báo cáo về Cục Thuế thành phố để trình ủy ban ra quyết định thực hiện thống nhất.

Điều 3.- Để kịp thời điều chỉnh bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe gắn máy cho sát giá cả thị trường, ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Cục Thuế thành phố được điều chỉnh, hoặc bổ sung (đối với loại tài sản mới chưa có trong bảng giá) khi giá cả biến động tăng giảm đến 5% và có báo cáo ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4.- quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế các bảng giá chuẩn đã ban hành trước đây và được áp dụng để xử lý truy thu, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 69/2002/TT-BTC ngày 16/8/2002 của Bộ Tài chính kể từ ngày 01/9/2002 (ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư số 69/2002/TT-BTC).

Điều 5.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 5
- Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND.TP
- TTUB : CT, PCT/TT, TM
- VPHĐ-UB : PVP/KT
- Tổ TM
- Lưu (TM-O)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Nhân

BẢNG GIÁ XE GẮN MÁY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2002/QĐ-UB ngày /12/2002
của ủy ban nhân dân thành phố).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

BẢNG GIÁ XE ÔTÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2002/QĐ-UB ngày /12/2002
của ủy ban nhân dân thành phố).